

PHIẾU LUYỆN TẬP

Câu 1. Tính: $7 + 5 - 8$.

Câu 2. Dấu $>$, $<$, $=$?

$$20 + 60 \quad \square \quad 90$$

A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 3. Số 123 được đọc là:

- A. Một trăm hai mươi ba B. một hai ba C. Một trăm hai ba

Câu 4. Đồng hồ chỉ mấy giờ?



- A. 12 giờ B. 5 giờ C. 4 giờ

Câu 5. Số nào là số tròn chục?

- A. 23 B. 80 C. 32 D. 9

Câu 6. Số tròn chục điền vào chỗ chấm sau:

$$54 < \dots\dots\dots < 62$$

- A. 55 B. 59 C. 60 D. 66

Câu 7. Số?



Câu 8. Tính: $17 - 9 = ?$

Câu 9. Điền dấu $+$ hoặc $-$ cho phù hợp:

$$25 \quad \square \quad 43 = 68$$

$$95 \quad \square \quad 20 = 75$$

Câu 10. Viết số còn thiếu vào chỗ chấm:

a) Số ... là số liền trước của số 49.

b) Số ... là số liền sau của số 58.

Câu 11. Số?

Hình trên có ... hình tam giác, ... hình tròn, ... hình vuông.



Câu 12. Số gồm 8 chục và 5 đơn vị được viết là:

A. 58

B. 85

C. 80

D. 05

Câu 13. Đánh dấu “x” vào vật cao hơn trong mỗi hình dưới đây



Câu 14. Cho các số 73, 19, 24, 55:

a) Số lớn nhất là:

b) Số bé nhất là:

Câu 15. Có bao nhiêu khối lập phương?



khối lập phương.

Câu 16. Điền số từ 1 đến 6 vào các ô trống độ dài bút chì từ ngắn nhất tới dài nhất:

